TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29-5-2018
V/v tranh chấp ly hôn nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;

2. Ông Trần Văn Tảo.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Dương Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Bình L, sinh năm 1977; cư trú tại: Tổ 10, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh N "Vắng mặt".

- *Bị đơn*: Chị Đinh Thị A, sinh năm 1978; cư trú tại: Tổ 10, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh N "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/3/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Bình L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Đinh Thị A tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1997, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh phúc do không hòa hợp trong cách sống và mâu thuẫn về tiền bạc đã kéo dài nhiều năm. Nay không thể tiếp tục chung sống được nữa nên anh yêu cầu được ly hôn với chị A.

Về con chung: Anh và chị A có hai con chung là cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 12/6/1998; cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 22/6/2000. Cháu L đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đồng ý giao cháu L cho chị A nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/4/2017, chị Đinh Thị A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh L tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1997, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau, anh chị hiện đã ly thân. Nay anh L yêu cầu ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh L có hai con chung là cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 12/6/1998; cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 22/6/2000. Cháu L đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị đồng ý nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận vợ chồng đối với anh Nguyễn Bình L và chị Đinh Thị A.

- Về con chung có 02 người là cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 12/6/1998; cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 22/6/2000. Cháu L đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Giao cháu Nguyễn Thành L cho chị A nuôi dưỡng, ghi nhận chị A không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Bình L và chị Đinh Thị A đã có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L và chị A.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Bình L và chị Đinh Thị A tự nguyện chung sống từ năm 1997, không có đăng ký kết hôn nên việc chung sống của anh chị không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay anh L yêu cầu ly hôn với chị A nên căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận anh Nguyễn Bình L và chị Đinh Thị A là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh L và chị A thống nhất có hai con chung là cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 12/6/1998; cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 22/6/2000. Cháu L đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Giao cháu Nguyễn Thành L cho chị A nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu L, ghi nhận chị A không yêu cầu anh Lan cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Bình L và chị Đinh Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV anh Nguyễn Bình L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 14; Điều 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Bình L và chị Đinh Thị A là vợ chồng.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Thành L đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Giao chị Đinh Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 22/6/2000.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Bình L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Đinh Thị A cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Nguyễn Bình L không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về nợ chung: Anh Nguyễn Bình L và chị Đinh Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Bình L chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ anh L đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại

biên lai thu số 0005097 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Anh L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng KTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Oanh